TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-PT
Ngày 13 tháng 01 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng
Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy
Ông Phan Nhựt Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Đặng Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 448/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn K, Ma Hy H; do có kháng cáo của bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị cáo:*

1/. Nguyễn Tuấn K (tên gọi khác: B), sinh năm 1985 tại Ninh Thuận; Thường trú: thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Nguyễn Ngọc H (sinh năm 1962) và bà Đỗ Thị Kim T (sinh năm 1966); Có vợ là Lê Thị Thanh Th (sinh năm 1991) và 01 con (sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/10/2019. (có mặt)

2/. Ma Hy H, sinh năm 1987 tại Ninh Thuận; Thường trú: thôn G, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Raglai; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Da Ch (chết) và bà Ma Hy Thị B (sinh năm 1966); Có vợ là Do Thị X (sinh năm 1994) và 04 người con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/10/2019, đến ngày 16/10/2019 hủy bỏ quyết định tạm giữ, thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Người bào chữa chỉ định cho các bị cáo: Luật sư Lê Văn L – Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

- *Người bị hại:* Ông Lê Châu Ch, sinh năm 1948. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

Cư trú: khu phố 4, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

(Trong vụ án có bị cáo Tô Công Tr và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2018, Tô Công Tr có mua một số trầm hương tại Khánh Hòa, sau đó đem vào thành phố Hồ Chí Minh bán lại cho các công ty thu mua trầm nhưng không được, vì các công ty này cho rằng đây không phải là trầm hương tự nhiên mà là hàng "tẩm ướp". Tr nảy sinh ý định lừa bán lại số hàng này cho ông Lê Châu Ch (là người mà Tr từng mua bán trầm trước đây). Để thực hiện ý định này, Tr tìm đến nhà ông Ch tự xưng mình tên là Nguyễn Văn B, nhà ở Đồng Nai, làm nghề buôn bán trầm hương. Tr đề nghị ông Ch mua trầm hương, kỳ nam (trầm hương chất lượng cao) bán lại cho mình và được ông Ch đồng ý. Sau đó, Tr tìm đến nhà ông Nguyễn Ngọc H ở xã H, huyện N và làm quen với con ông H là Nguyễn Tuấn K. Sau nhiều lần trò chuyện tạo mối quan hệ thân tình, Tr điện thoại bảo K tìm một người dân tộc thiểu số để đi cùng với K bán số "trầm hương" nói trên và được K đồng ý. Thông qua Trần Hữu D, K tìm được Ma Hy H, là người dân tộc Raglai ở xã M, huyện N theo yêu cầu của Tr.

Sáng ngày 03/12/2018, theo lời hẹn của Tr, K đi xe Honđa từ H, còn D chở H từ xã M ra xã Q và gặp Tr đi xe mô tô đến quán cà phê ven đường quốc lộ 27. Tại đây, Tr đưa 6 cục gỗ có kích thước lớn nhất là (9x4)cm, nhỏ nhất là (6x2,5)cm có mùi hương trầm cho K và H xem, rồi bảo K chở H đi bán cho ông Ch. Tr dặn K và H nói dối đây là kỳ nam (trầm hương chất lượng cao) do cả hai khai thác được trong rừng, hiện vẫn còn và sẽ tiếp tục khai thác; đồng thời bảo K và H phải nói dối tên và chỗ ở, K và H đồng ý.

Sau đó K chở H tìm đến nhà ông Ch tại thị trấn T, huyện N theo sự chỉ dẫn của Tr. Tại đây, K giới thiệu tên mình là T còn H giới thiệu tên mình là Th, cả hai đều ở thôn T, xã L, huyện N. Khi ông Ch hỏi về nguồn gốc và số lượng của số hàng "trầm" nói trên, thì cả hai nói dối như lời của Tr dặn là do khai thác được ở trong rừng, hiện vẫn còn, sẽ khai thác và bán tiếp.

Ông Ch kiểm tra thì thấy số hàng trên có mùi thơm của trầm, trọng lượng là 1,1 lạng, sau đó điện thoại cho Tr và được Tr hướng dẫn kiểm tra bằng cách bỏ vào nước, nếu thấy chìm thì đó là kỳ nam thật. Sau khi bỏ 6 cục gỗ vào nước

thấy chìm, ông Ch thông báo cho Tr kết quả kiểm tra thì được Tr xác nhận đó là kỳ nam thật và Tr hứa sẽ mua lại số hàng trên với giá là 1.500.000.000 đồng. Vì tin lời của Tr nên ông Ch tự ra giá mua số hàng trên giá 1.100.000.000 đồng thì được K đồng ý. Sau đó, ông Ch hẹn chiều sẽ giao tiền và hàng, rồi dùng điện thoại chụp hình số hàng trên và gởi qua Zalo cho Tr. Sau đó K về báo lại việc thỏa thuận mua bán cho Tr biết.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, K chở H đến nhà ông Ch và đưa số hàng trên cho ông Ch thử lại lần nữa, sau đó hai bên giao tiền và hàng theo số lượng đúng như đã thỏa thuận. K đem 1.100.000.000 đồng về đưa cho Tr. Tr cho K 100.000.000 đồng và đưa cho D 100.000.000 đồng để D đưa lại cho H, nhưng khi đưa Tr không nói rõ với D. Sau đó K đưa cho H 2.500.000 đồng và D chỉ đưa cho H 2.000.000 đồng.

Sau khi hai bên mua bán xong thì đến chiều tối cùng ngày, Tr và ông Ch nói chuyện với nhau qua điện thoại và Tr tiếp tục hứa sẽ mua lại số hàng trên với giá 1.500.000.000 đồng, đồng thời bảo ông Ch cứ mua thêm để Tr đến lấy hàng luôn một lần. Để tạo niềm tin cho ông Ch tiếp tục mua hàng, Tr hứa ngày mai sẽ chuyển tiền đặt cọc cho ông Ch. Sáng ngày 04/12/2018, Tr ra Khánh Hòa chuyển khoản cho ông Ch 300.000.000 đồng tiền cọc. Sau khi nhận tiền, ông Ch nhiều lần gọi điện bảo Tr vào mua hàng thì Tr đưa ra nhiều lý do như đang bận, đang chữa bệnh chưa đến được. Thấy Tr nhiều lần bảo mua thêm hàng nhưng không đến lấy, nên ông Ch nghi ngờ có sự gian dối trong việc mua bán kỳ nam.

Đến ngày 27/12/2018, Tr tiếp tục đưa cho K và H 5 cục gỗ tương tự như trước đem lên bán cho ông Ch, nhưng không xác định cụ thể bán giá bao nhiêu. Do có sự nghi ngờ nên ông Ch không mua. Sau đó, K đem số hàng này trả lại cho Tr. Đoán được ông Ch nghi ngờ, nên Tr bảo K và H cắt điện thoại không liên hệ với ông Ch nữa.

Cơ quan điều tra tạm giữ 6 cục gỗ ông Ch đã mua và đưa đi giám định. Tại Bản kết luận giám định số 769/C09B ngày 22/2/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "6 cục gỗ màu nâu gửi giám định không phải là trầm hương, kỳ nam tự nhiên".

Hành vi phạm tội của K và H bị phát hiện và bị bắt giữ. Sau đó K đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc truy tìm tung tích và bắt giữ Tr. Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, ông Lê Châu Ch đã được Trần Hữu D trả lại 100.000.000 đồng (bao gồm cả số tiền D đưa cho H 2.000.000 đồng), gia đình K trả lại 100.000.000 đồng (bao gồm cả số tiền K đưa cho H 2.500.000 đồng) và gia đình Tr trả lại 50.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn K, Ma Hy H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn K (Bi) 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2019.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Ma Hy H 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, kể từ ngày tuyên án (30/7/2020).

Giao bị cáo Ma Hy H về Ủy ban nhân dân xã M, huyện N tiếp tục giám sát, giáo dục bị cáo H trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Tô Công Tr; về trách nhiệm dân sự, xử lý các vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 14/8/2020, bị hại ông Lê Châu Ch có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Tuấn K và Ma Hy H; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận có Quyết định số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 13/8/2020 kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tuấn K.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại ông Lê Châu Ch có văn bản xin xét xử vắng mặt và trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị giảm hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Tuấn K, Ma Hy H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P1 và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Tuấn K là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, thực hiện việc đem kỳ nam giả đi bán, trao đổi giá cả, nhận tiền, được hưởng lợi lớn; bị cáo có vai trò chỉ đứng sau bị cáo Tô Công Tr. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là nhẹ, chưa đánh giá hết tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo Ma Hy H, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 18 tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp. Đại diện bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K, H là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát tỉnh Ninh Thuận; sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt cho bị cáo Nguyễn Tuấn K từ 03 đến 04 năm tù.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo phạm tội với vai trò hạn chế, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như bản án sơ thẩm đã nêu để không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, chấp nhận kháng cáo của bị hại, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định số kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 13/8/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát tỉnh Ninh Thuận và kháng cáo của bị hại ông Lê Châu Ch đúng thời hạn quy định của pháp luật, hợp lệ nên được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, các biên bản nhận dạng, biên bản đối chất, các kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được xét hỏi công khai tại phiên tòa, như vậy đủ cơ sở xác định:

Để lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông Lê Châu Ch, Tô Công Tr đề nghị ông Ch mua kỳ nam bán lại cho mình, được ông Ch đồng ý; sau đó bị cáo Tr bàn bạc với Nguyễn Tuấn K tìm người dân tộc thiểu số đi cùng K bán kỳ nam giả cho ông Ch. Thông qua Trần Hữu D, K tìm được Ma Hy H là người dân tộc Raglai. Ngày 03/2/2018, K và H đến nhà ông Ch để bán kỳ nam giả, nói dối là khai thác được ở trong rừng. Sau khi được Tr hướng dẫn kiểm tra và đề nghị mua lại với giá 1.500.000.000 đồng; ông Ch thỏa thuận với K mua 1,1 lạng kỳ nam với giá 1.100.000.000 đồng và giao tiền cho K. K nhận số tiền trên và mang về giao lại cho Tr. Trong tổng số tiền 1.100.000.000 đồng chiếm đoạt của ông Ch, Tr đưa cho K 100.000.000 đồng, đưa cho D 100.000.000 đồng; K đưa lại cho H 2.500.000 đồng, D đưa lại cho H 2.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Tuấn K, Ma Hy H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát và kháng cáo của bị hại về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tuấn K, Ma Hy H:

Các bị cáo đã đồng phạm với bị cáo Tô Công Tr trong việc lừa đảo chiếm đoạt của ông Lê Châu Ch số tiền 1.100.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đều thuộc diện hộ nghèo, riêng bị cáo Ma Hy H là người dân tộc thiểu số nên trình độ học vấn, nhận thức của các bị cáo còn hạn chế; người bị hại có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối

với bị cáo Nguyễn Tuấn K, quá trình điều tra đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính 100.000.000 đồng, tích cực phối hợp với cơ quan điều tra để giải quyết vụ án nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trên và xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 02 năm tù; bị cáo Ma Hy H 18 tháng tù, cho bị cáo H được hưởng án treo là phù hợp. Mức hình phạt trên đã đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo K; đồng thời không chấp nhận kháng cáo của người bị hại ông Lê Châu Ch xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K và H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự,

Không chấp nhận Quyết định số kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 13/8/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát tỉnh Ninh Thuận và kháng cáo của bị hại ông Lê Châu Ch.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn K, Ma Hy H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn K (Bi) 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Ma Hy H 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/7/2020).

Giao bị cáo Ma Hy H về Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận tiếp tục giám sát, giáo dục bị cáo H trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho

hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Nhựt Bình **Trần Thị Thu Thủy** **Hoàng Thanh Dũng**